

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/HS - ST
Ngày: 26/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Văn Thiệu.
- Ông Phạm Văn Thắng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2024/TLST - HS ngày 05/04/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Phương Ngọc S, sinh năm 1992; ĐKKHKT và chỗ ở: Số D C, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phương Văn H và bà Lý Thị B.

Tiền án, tiền sự : Chưa.

Nhân thân: - Quyết định số 271/QĐ-XPHC ngày 19/11/2007 của Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

- Quyết định số 26/QĐ-XPHC ngày 08/4/2016 của Công an phường T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Nộp tiền phạt ngày 08/4/2016.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2024, chuyển tạm giam từ ngày 05/01/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Việt H1; anh Lê Đăng Đ (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phương Ngọc S sử dụng ma túy đá từ năm 2015, do không có nghề nghiệp ổn định nên S nảy sinh việc mua ma túy về bán kiếm lời. Khoảng 09h00' ngày 02/01/2024 khi S đang đứng trước cửa nhà tại địa chỉ số D C, P. T, TP ., tỉnh Hải Dương thì gặp một người đàn ông tên D (không biết họ, địa chỉ cụ thể) đi qua nên S hỏi và mua của D 01 (một) gói ma túy Heroine với số tiền 500.000 đồng, S hẹn trả tiền sau. Mua được ma túy S cất giấu vào trong người để khi có người hỏi mua sẽ bán. Khoảng 09h50' cùng ngày, khi S đang đứng ở trước cửa nhà ở số D C, P. T, TP ., tỉnh Hải Dương thì Phạm Đức T (tự khai sinh năm 1988 ở khu A, P. N, TP ., tỉnh Hải Dương) đi đến hỏi mua 01 (một) gói ma túy Heroine. S đồng ý bán gói ma túy vừa mua được cho T với số tiền 600.000 đồng. Khi S và T đang giao nhận tiền và ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H bắt quả tang. Thu giữ trên tay phải T đang cầm 01 (một) gói giấy màu trắng, kích thước khoảng (0,5x1) cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng; thu giữ trên tay trái S đang cầm số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Việt H1 và anh Lê Đăng Đ.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Phương Ngọc S ngày 02/01/2024 tại Công an thành phố H, kết quả: Dương tính với chất ma túy trong cơ thể loại Methamphetamine.

Ngày 02/01/2024, cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phương Ngọc S tại số D C, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương, kết quả: không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 73/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận:

Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi thu của Phạm Đức T khối lượng là: 0,055g, gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H), có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật

hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại Kết luận giám định số 17/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: 03 tờ tiền polymer mệnh giá 200.000 đồng; số seri lần lượt là QQ11169477; AL 18114936; MU 13409409 (ký hiệu A1 đến A3) là tiền thật.

Quá trình điều tra Phương Ngọc S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 64/CT- VKS ngày 03/04/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Phương Ngọc S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phương Ngọc S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Phương Ngọc S từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/01/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 73/KL-KTHS bên trong có 0,036g ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định và 01 bì niêm phong số 17/KL-KTHS. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 600.000đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 50' ngày 02/01/2024, tại khu vực trước cửa số nhà D C, P. T, TP ., tỉnh Hải Dương, Phương Ngọc S đang bán trái phép 0,055g Heroine với số tiền 600.000 đồng cho đối tượng tự khai Phạm Đức T thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Việc mua bán, sử dụng ma túy còn là mầm mống làm phát sinh một số loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng nặng nề cho sức khỏe của con người và kinh tế của gia đình người sử dụng.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn

luyện mà lại tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số 73/KL-KTHS bên trong có 0,036g ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định và 01 bì niêm phong số 17/KL-KTHS là vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 600.000đ thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với Phạm Đức T (tự khai sinh năm 1988, ở khu A, P. N, thành phố H, tỉnh Hải Dương). Khi bị bắt quả tang, T khai nhận mua 01 gói ma túy Heroin của S với số tiền 600.000 đồng để sử dụng. Quá trình điều tra, T không có mặt theo Giấy triệu tập, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H xác minh tại Công an phường N xác định trên địa bàn phường không có công dân nào có nhân thân, địa chỉ như đã khai. Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ nhân thân lai lịch và hành vi vi phạm sẽ có hình thức xử lý sau là phù hợp.

Không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy cho S nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Phương Ngọc S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. **Xử phạt:** Bị cáo Phương Ngọc S **28 (hai mươi tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/01/2024.

3. **Về vật chứng:** Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 73/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H, bên trong có 0,036g ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định và 01 bì niêm phong số 17/KL-KTHS.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 03 (ba) tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 09/4/2024).

4. **Về án phí:** Bị cáo Phương Ngọc S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT CA TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Nhà tạm giữ Công an TP Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu

